TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2025
"V/v yêu cầu xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Bích Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: -Ông Nguyễn Văn Thuyết
-Ông Đinh Quốc Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm L, xã Y, tỉnh Thái Nguyên)

2.Bị đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm L, xã Y, tỉnh Thái Nguyên).

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Thế M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên). (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa chị Trương Thị L trình bày*: Khoảng tháng 02 năm 2022, chị quen biết anh Triệu Văn T, sau đó nảy sinh tình cảm, mang thai, đến ngày 20/6/2024 chị sinh một bé trai dự định đặt tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện

đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (tên dự định khai sinh Triệu Trương Minh Đ). Do ngày 14/9/2023 chị với chồng cũ (anh Bùi Thế M) mới được Toà án nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn theo bản án số 62/2023/HNGĐ-ST, từ thời điểm ly hôn đến ngày sinh con ngày 20/6/2024 là còn trong thời hạn 300 ngày nên không khai sinh tên cha là Triệu Văn T được việc không khai sinh đươc làm ảnh hưởng đến quyền làm cha của anh T cũng như quyền lợi ích của con. Tháng 7 năm 2024 giữa chị và anh Triệu Văn T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện P, tính T (nay là UBND xã Y, tỉnh Thái Nguyên), do đó, chị đề nghị Toà án xác định anh Triệu Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là Xóm L, xã Y, tỉnh Thái Nguyên) là cha của người dự đặt tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tinh T1 (tên dự định khai sinh Triệu Trương Minh Đ)

* *Ý kiến trình bày của bị đơn anh Triệu Văn T:* Anh nhất trí trình bày của chị Trương Thị L, anh xác định mình là cha của cháu bé do chị Lưu S ra, tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tinh T1 (tên đi khai sinh Triệu Trương Minh Đ).

* *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thế M*: Anh và chị L đã ly hôn theo bản án số 62/2023/HNGĐ-ST do nguyên đơn là chị Trương Thị Lưu K bị đơn là anh Triệu Văn T, anh không liên quan gì với cháu trai dự định đặt tên là Triệu Trương Minh Đ, chị L sinh con ngày 20/6/2024 không phải con anh và anh không liên quan đến vụ án. Tòa án xét xử ngày 18/8/2025 anh thấy không liên quan gì đến vụ án nên không tham gia phiên tòa và cũng không cần làm đơn xét xử vắng mặt

Tại Quyết định trưng cầu giám định số 02/2025/QĐ-TCGĐ ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên) đã trưng cầu giám định Công ty cổ phần D (D), thực hiện giám định ADN đối với anh Triệu Văn T, số CCCD 019088003932, sinh ngày 10/10/1988 và người dự định đặt tên Triệu V Cu theo Giấy chứng sinh số 0271, quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (tên dự định khi đi khai sinh Triệu Trương Minh Đ), giới tính Nam có quan hệ huyết thống Cha-con không?. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 25/6/2025 của Công ty cổ phần D kết luận: Hai người trên CÓ quan hệ huyết thống: CHA-CON.

Tại phiên tòa chị Lưu G nguyên yêu cầu khởi kiên; anh T giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Trương Thị Lưu . Xác định anh Triệu Văn T là cha của người dự định đặt tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271, quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (người dự định khi đi khai sinh Triệu Trương Minh Đ). Về án phí: Chị Lưu không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Toà án xác định cha cho con, bị đơn anh Triệu Văn T có nơi thường trú tại xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm L, xã Y, tỉnh Thái Nguyên), căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh M có bản tự khai xác định không có liên quan gì đến vụ án nên không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định giải quyết vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thế M.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Chị Trương Thị L và anh Bùi Thế M thống nhất xác định ngày 14/9/2023 được Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn đồng thời xác định bé trai có tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là không phải là con của anh Bùi Thế M.

[2.2] Chị Trương Thị L và anh Triệu Văn T thống nhất xác định có quan hệ tình cảm trước khi chị L và anh M giải quyết ly hôn, cùng xác định bé trai có tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tinh T1 là con của chị L và anh T. Ngày 23/7/2024 giữa

chị L và anh T đã tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số 21.

[2.3] Tại phiếu kết quả phân tích ADN theo Giấy đề nghị phân tích ADN số: HID25 41216 của chị Trương Thị L, Công ty D tiến hành phân tích mẫu ADN của 02 người: anh Triệu Văn T, sinh ngày 10/10/1988; quan hệ: Cha giả định, loại mẫu: Máu; số CCCD: 019088003932 và Triệu Vưn C; tên dự định: Triệu Trương Minh Đ, sinh ngày 20/06/2024; quan hệ: Con; loại mẫu: Máu; Giấy chứng sinh số 0271, quyển số 0001; Nơi sinh: Bệnh viện Đa khoa huyện Đ. Hội đồng khoa học Công ty cổ phần D Kết luận: Hai người trên CÓ quan hệ huyết thống: CHA – CON.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: mặc dù bé trai dự đặt tên Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (tên dự định khi đi khai sinh Triệu Trương Minh Đ) sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị Trương Thị L và anh Bùi Thế M. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết luận giám định, lời khai của chị L và anh T thừa nhận bé trai do chị Lưu S ra là con đẻ của anh Triệu Văn T, anh Bùi Thế M xác định không liên quan đến con do chị L sinh ngày 20/6/2024, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định anh Triệu Văn T là cha đẻ của cháu Triệu V Cu theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tinh T, tên dự định khai sinh: Triệu Trương Minh Đức phù hợp Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L về việc đề nghị xác định cha cho con.

[3] Chi phí tố tụng: Chị Trương Thị L tự nguyện nộp toàn bộ chi phí trưng cầu giám định ADN (đã nộp xong)

[4] Về án phí: Chị Trương Thị L và anh Triệu Văn T không phải chịu án phí về việc xác định cha cho con theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L về việc xác định cha cho con

1. Xác định anh Triệu Văn T, sinh ngày 10/10/1988, số CCCD: 019088003932, nơi cư trú xóm Làng Muông, xã Y, tỉnh Thái Nguyên là cha đẻ của bé trai Triệu Vưn C, sinh ngày 20/06/2024 theo giấy chứng sinh số 0271 quyển số 0001 ngày 20/6/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (tên dự định khai sinh Triệu Trương Minh Đ).

Anh Triệu Văn T và chị Trương Thị L được quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương để làm thủ tục khai sinh cho con theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí tố tụng chị Trương Thị L tự nguyện nộp chi phí giám định ADN (đã thực hiện xong) nên HĐXX không xem xét giải quyết

3.Về án phí: Chị Trương Thị L, anh Triệu Văn T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Yên Trạch;
- Lưu: HS.

Chu Thị Bích Hiền